

Số: **1458**/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **23** tháng 10 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2018 - 2019  
do Trường hỗ trợ kinh phí

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép 176 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2018 - 2019. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện cho 176 đề tài trên được trích từ nguồn thu học phí chính quy của Nhà trường.

**Điều 3.** Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Huy*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
13	Ứng dụng tư liệu viễn thám chiết tách thông tin nước – đất liền phục vụ theo dõi diễn biến đường bờ	Đỗ Thị Lan Anh (NT) Lê Thành Trung Nguyễn Thị Thu Hằng Lê Thanh Thiêm	Bản đồ K59	TS Đỗ Thị Phương Thảo
14	Nghiên cứu quy trình thành lập bản đồ nhiệt độ lớp phủ bề mặt từ dữ liệu ảnh Landsat 8.	Lê Thanh Hùng (NT) Trịnh Quang Trung	Bản đồ K59	ThS Nguyễn Văn Lợi
15	Nghiên cứu hạn hán sử dụng chỉ số lượng mưa tiêu chuẩn (SPI) và hệ thống tin địa lý (GIS)	Hoàng Thị Hải Ly (NT) Nguyễn Thị Thùy Vân Nguyễn Văn Mong	Đo ảnh và Viễn thám K59	ThS Phạm Thị Thanh Hòa
16	Nghiên cứu sử dụng dữ liệu ảnh chụp UAV thành lập bản đồ 3D khu dự án Trường Đại học Mở - Địa chất	Phùng Thị Yên (NT) Bùi Hạnh Thảo Phương Phạm Phương Anh	Bản đồ K60	PGS.TS Bùi Ngọc Quý
17	Nghiên cứu ứng dụng máy quét laser FARO FOCUS3D X130 phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu 3D	Bùi Duy Quang (NT) Nguyễn Tuấn Minh Ngô Xuân Phúc	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	TS Nguyễn Việt Nghĩa
18	Khảo sát các phương pháp nội suy xác định chất lượng không khí trong mỏ lộ thiên.	Đoàn Ngọc Huy (NT) Nguyễn Mạnh Lực Nguyễn Văn Hải Bùi Ngọc Bảo	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	ThS Cao Xuân Cường
19	Nghiên cứu đánh giá độ ổn định bờ tầng mỏ lộ thiên dựa trên kết quả quan trắc thực địa	Nguyễn Anh Đức (NT) Phạm Tiến Đạt Hoàng Trọng Đức	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	TS Vương Trọng Kha
20	Ứng dụng mô hình địa cơ để xác định các thông số dịch chuyển biến dạng cho mỏ than Mạo Khê.	Tô Bá Tuyển (NT) Phạm Đức Hòa Nguyễn Phi Hùng	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	KS Phạm Văn Chung
21	Ứng dụng chương trình đo chiều dài không gương máy toàn đạc điện tử TS02 đo chi tiết mỏ hầm lò.	Đỗ Khắc Huy (NT) Bùi Ngọc Quyền Hồ Trọng Huy	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	ThS Võ Ngọc Dũng
<b>IX</b>	<b>KHOA XÂY DỰNG (14 đề tài)</b>			
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của ăn mòn cốt thép đến ứng xử của cấu kiện bê tông cốt thép trong môi trường biển	Nguyễn Thành Đô (NT) Nguyễn Văn Cương	XDCT Ngầm mỏ K61	TS Phạm Đức Thọ